

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HSST

Ngày: 18-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đang

2. Ông Lê Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thu Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 20/7/1988, tại thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ A, khu B, phường CT, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký tạm trú: thôn HL, xã QL, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị L; có vợ và chưa có con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục số 1934/QĐ-UB ngày 2/10/2012 với thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 2/9/2014 (đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử lý hành chính); bị tạm giữ từ ngày 11/10/2020 đến ngày 15/10/2020 chuyển tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1991, nơi cư trú: thôn HL, xã QL, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

- Người làm chứng: Ông Trần Văn T. (vắng mặt)

- Người chứng kiến: Ông Chu Văn H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 11/10/2020, tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp tiến hành tuần tra trên địa bàn xã Đông Sơn, khi đi đến đoạn đường Lam Sơn, thuộc Thôn 1, xã Đông Sơn phát hiện một người đàn ông đang quay đầu xe mô tô BKS 35B2-594.66 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra. Trong quá trình kiểm tra Nguyễn Văn M đã khai nhận và tự giác lấy ra từ túi quần bên phải phía trước đang mặc trên người 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng giao nộp cho tổ công tác và khai nhận tại vị trí giữa vỏ túi nilon bọc ngoài bao thuốc và vỏ bao thuốc lá Thăng Long có gói ma túy M mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành kiểm tra bao thuốc lá Thăng Long xác định bên trong có 01 điều thuốc và 01 ống thủy tinh dạng tẩu dài 8cm, tại vị trí giữa vỏ bao thuốc và túi nilon bọc ngoài bao thuốc có 01 túi nilon màu trắng KT (2,5x2,3)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác tiến hành thu giữ và niêm phong gói ma túy theo đúng quy định pháp luật. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong lắp 01 sim, 01 ví màu nâu, 01 thẻ căn cước công dân, 01 đăng ký xe mô tô, 01 xe mô tô BKS 35B2-594.66 và số tiền 533.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã lấy chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn M làm mẫu vật gửi đi giám định (kí hiệu M). Tại bản kết luận giám định số 276/KLGD-PC09-MT ngày 14/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3025 (không phải ba nghìn không trăm hai mươi lăm) gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 21 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 16 tháng tù đến 20 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ 11/10/2020.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng, bao gồm: 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 276/KLGD-PC09-MT, bên

trong gồm 0,1936 (không phải một nghìn chín trăm ba mươi sáu) gam chất tinh thể màu trắng, ký hiệu M là ma túy, loại methamphetamine được hoàn lại sau khi gửi mẫu đi giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong gửi đi giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong là 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x2,3)cm, 01 vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Nguyễn Văn M; 01 vỏ phong bì bị xé rách một đầu dùng niêm phong điện thoại của M; 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 điếu thuốc Thăng Long; 01 ống thủy tinh dạng tẩu dài 8 cm. Trả lại số tiền số tiền 533.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn M.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình với diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã nêu. Bị cáo cho rằng bị truy tố là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được mức hình phạt nhẹ nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Thị T trong quá trình điều tra xác nhận đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp trả lại 01 xe mô tô BKS 35B2-594.66, 01 đăng ký xe mô tô, chị T không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo nhận tội và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, người làm chứng, người chứng kiến đều có lời khai báo xác định được chứng kiến bị cáo bị công an kiểm tra phát hiện đang cất giữ 01 túi nilon nhỏ chứa chất ma túy loại Methamphetamin diễn biến sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 11/10/2020, tại đường Lam Sơn, thuộc thôn 1, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Nguyễn Văn M đã có hành vi cất giữ 0,3025 (không phải ba nghìn không trăm hai mươi lăm) gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi mang chất ma túy trong người để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái

phép, do cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Khối lượng ma túy Methamphetamine bị cáo tàng trữ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo Nguyễn Văn M được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: trước khi phạm tội, bị cáo đã từng có hành vi vi phạm pháp luật, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, đã đủ điều kiện được coi là chưa bị xử lý hành chính.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng, loại chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép và nhân thân của bị cáo thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đề nghị xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội nên cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong lắp 01 sim, 01 thẻ căn cước công dân, 01 ví màu nâu; trả lại cho chị Bùi Thị T 01 xe mô tô BKS 35B2-594.66, 01 đăng ký xe mô tô, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại tài sản nêu trên là đúng pháp luật.

Đối với số ma túy được hoàn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành; toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong, 01 phong bì niêm phong bên trong là 01 vỏ

túi nylon màu trắng, kích thước (2,5x2,3)cm, 01 vỏ phong bì đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Nguyễn Văn M; 01 vỏ phong bì bị xé rách một đầu dùng niêm phong điện thoại của M; 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 điếu thuốc Thăng Long; 01 ống thủy tinh dạng tàu dài 8 cm, là vật không còn giá trị. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Đối với số tiền 533.000 đồng đã tạm giữ của Nguyễn Văn M không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Nguyễn Văn M khai mua của một nam thanh niên không quen biết tại khu vực đường LS, thuộc thôn C, xã ĐS, thành phố TĐ nhưng không biết lai lịch, địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được là ai nên không có cơ sở để xử lý.

[8] Bị cáo Nguyễn Văn M bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/10/2020.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 276/KLGD-PC09-MT, mẫu vật hoàn trả gồm: M= 0,1936 (không phải một nghìn chín trăm ba mươi sáu) gam là ma túy,

loại methamphetamine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

-01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 vỏ phong bì giấy niêm phong ban đầu đã bị xé rách một đầu; 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x2,3)cm.

- 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn M;

- 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 điếu thuốc Thăng Long.

- 01 ống thủy tinh dạng tẩu dài 8 cm.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/01/2021 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

3.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M số tiền 533.000 đồng (năm trăm ba mươi ba nghìn đồng).

(Hiện đang quản lý tại Tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp theo ủy nhiệm chi lập ngày 11/01/2021 giữa Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

4. Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thành Trung